

Bản án số:14/2018/HS - ST

Ngày: 06 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vinh Quang.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/HSST - QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T - Sinh năm 1973 tại xã HT, huyện GT, tỉnh ND. Nơi cư trú: Xóm 6, xã HT, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 6/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân L, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H, sinh, năm 1951; có vợ là : Lê Thị H, sinh năm 1976; có 4 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 09 ngày 04/01/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện GT. Có mặt.

2. Trần Văn Hiệp - Sinh năm 1988 tại xã HT, huyện GT, tỉnh ND. Nơi cư trú: Xóm 4, xã HT, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H, sinh năm 1965 và bà Trần Thị M, sinh năm 1965; có vợ là: Vũ Thị P, sinh năm 1990; có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 06 ngày 04/01/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy. Có mặt.

3. Đặng Văn T - Sinh năm 1989 tại xã HT, huyện GT, tỉnh ND. Nơi cư trú: Xóm 4, xã HT, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Th, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1994; có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 04 ngày 04/01/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện GT. Có mặt.

4. Nguyễn Văn H - Sinh năm 1986 tại xã HT, huyện GT, tỉnh ND. Nơi cư trú: Xóm 4, xã HT, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đinh Thị L, sinh năm 1961; có vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 05 ngày 04/01/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện GT. Có mặt.

5. Nguyễn Văn Lăng - Sinh năm 1992 tại xã HT, huyện GT, tỉnh ND. Nơi cư trú: Xóm 2, xã HT, huyện GT, tỉnh ND h; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 và bà Phan Thị M, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 07 ngày 04/01/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện GT. Có mặt.

6. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1993 tại xã HT, huyện GT, tỉnh ND. Nơi cư trú: Xóm 4, xã HT, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 08 ngày 04/01/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện GT. Có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Thanh B - Sinh năm 1952.

Địa chỉ: Xóm 6 xã HT, huyện GT, tỉnh ND. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 02/01/2018, Nguyễn Xuân T, Đặng Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L gặp nhau tại đám cưới. Sau đó T, H, H, L, Trủ nhau đánh bài ăn tiền và đặt vấn đề với T về nhà T để các đôi tượng đánh bạc ăn tiền. T đồng ý. Khi về đến nhà T, T trái 01 chiếc chiếu tại gian nhà dưới phía sau và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ cho T, H, H, L, T đánh bạc rồi thống nhất thu của mỗi người 50.000 đồng tiền hồ. Sau đó T, H, H, L, T chơi liêng ăn tiền, mỗi ván góp gà 50.000 đồng, ván tổ cao nhất là 100.000 đồng.

Trước khi chơi có T, L, H đã bỏ ra 150.000 đồng để trả tiền hồ cho T. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện GT phát hiện lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.330.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc và 150.000 đồng tiền hồ. Thu trên người các đối tượng 5 điện thoại di động các loại + 04 xe máy, thu trên người Trần Văn Hiệp 200.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động và số tiền 5.000.000 đồng và các vật chứng liên quan đến vụ án đưa về Công an huyện Giao Thủy. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thẻ, Cơ quan điều tra thu giữ tại giường gian nhà dưới 03 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên vẹn nhãn hiệu DOUBLEK màu xanh.

Tại phiên tòa Trần Văn H khai nhận: Khi đi H mang theo 1.200.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. H bỏ ra 1.000.000 đồng chơi trước, khi bị bắt giữ, Hiệp không biết thắng thua thẻ nào và bỏ hết số tiền trên tay xuống chiếu bạc. Thu giữ trên người H số tiền 200.000 đồng; Đặng Văn T khai: Khi đi Tuấn mang theo số tiền 350.000 đồng và vay của Thẻ 1.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ, T đang hòa và bỏ hết số tiền cầm trên tay xuống chiếu bạc; Nguyễn Văn H khai: Khi đi H mang theo 1.300.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị bắt H không biết được thua ra sao và bỏ hết số tiền trên tay xuống chiếu bạc; Nguyễn Văn L khai: Khi đi L mang theo 1.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an vào bắt, L không biết thắng thua thẻ nào và bỏ hết xuống chiếu bạc; Nguyễn Văn T khai: Khi đi T mang theo 500.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an vào bắt, T đang thua 250.000 đồng và bỏ hết số tiền còn lại xuống chiếu bạc; Nguyễn Xuân T khai: Trưa ngày 02/01/2018, sau khi các đối tượng đặt vấn đề đánh bạc tại nhà Thẻ, Thẻ đồng ý cho các đối tượng đánh bạc. Thẻ là người trực tiếp trải chiếu, lấy bài cho các đối tượng đánh bạc và thu của các đối tượng 150.000 đồng tiền hồ để dưới chiếu bạc. Khi bắt lực lượng Công an đã thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 13/CTR ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GT đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Văn H, Đặng Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T về tội: “Đánh bạc”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đại diện VKSND giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Văn H, Đặng Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”; Về hình phạt áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Trần Văn H, bị cáo Đặng Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và điều kiện thu nhập của các bị cáo. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho cả 6 bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là: 5.680.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng và 03 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên vẹn đã thu giữ.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin cải tạo tại địa phương và được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy., Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 02/01/2018, tổ công tác của Công an huyện GT phát hiện bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Xuân T (thuộc xóm 6, xã HT, huyện GT) các bị cáo Đặng Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H đang đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền. Các bị cáo đánh ván thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Trước khi chơi có T, L, H đã bỏ ra 150.000 đồng để trả tiền hồ cho T. Thu giữ 5.680.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) 02 chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Hành vi của Nguyễn Xuân T cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, trực tiếp trải chiếu, cung cấp bài cho các bị cáo đánh bạc để thu tiền hồ, nên hành vi của Nguyễn Xuân T đã cấu thành tội đánh bạc với vai trò đồng phạm. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện GT truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đặng Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng xấu tới trật tự an ninh, trật tự xã hội. Cờ bạc là tệ nạn của xã hội, các bị cáo đều xác định được đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý thực hiện hành vi của mình, sát phạt nhau để thu lời bất chính. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với từng hành vi của mỗi

bị cáo nhằm trừng trị giáo dục riêng đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại cơ quan CSĐT cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; 05 bị cáo có đơn trình bày điều kiện gia đình khó khăn là lao động chính được chính quyền địa phương xác nhận (riêng bị cáo Lãng không có) nên các bị cáo có đơn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đồng phạm về tội đánh bạc, tuy nhiên căn cứ vào lượng tiền mà từng bị cáo sử dụng đánh bạc, cũng như tính chất mức độ của hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy tất cả các bị cáo trong vụ án đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, có hướng tự cải tạo. Vì vậy không nhất thiết buộc các bị cáo phải tập trung cải tạo, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, Đặng Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H; Phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, như quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo điều kiện gia đình khó khăn là lao động chính. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là: 5.680.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 chiếc nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng và 03 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên vẹn đã thu giữ.

- Đối với 06 chiếc điện di động, 04 chiếc xe máy và 5.000.000 đồng quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đặng Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án (đã bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018).

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Hp 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (đã bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018).

+ Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (đã bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018).

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (đã bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (đã bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018).

Giao các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đặng Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H cho UBND xã HT, huyện GT, tỉnh ND giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ số ngày tạm giữ trước khi xét xử là 03 ngày, quy đổi $3 \times 3 = 09$ ngày (bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018). Như vậy bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 17 tháng 21 ngày.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Thượng cho UBND xã HT, huyện GT, tỉnh ND giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Thượng tính từ ngày UBND xã HT, huyện GT, tỉnh ND được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là: 5.680.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 chiếc nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng và 03 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên vẹn đã thu giữ.

(Được ghi chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đặng Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ND;
- VKSND huyện GT;
- Chi cục THADS huyện GT;
- Công an huyện GT;
- UBND xã HT;
- Mỗi bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Lâm

